

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 05-6-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Đức

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Toà án nhân dân Qện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Qện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Qện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 174/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức X, sinh ngày 02 tháng 4 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1 2, xã T, Qện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Bùi Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

2. Nguyễn Tùng Y, sinh ngày 26 tháng 3 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Qện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

3. Bùi Quang Z, sinh ngày 17 tháng 4 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Z được 16 tuổi 06 tháng 04 ngày); nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang N và bà Nông Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/01/2025 đến ngày 24/01/2025 cQئن tạm giam; có mặt.

4. Đoàn Đức Y, sinh ngày 09 tháng 11 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Z được 16 tuổi 06 tháng 04 ngày); nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Đoàn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 12/11/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An khởi tố bị can theo Quyết định số 2819 về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2025; có mặt.

5. Phan Quốc Q, sinh ngày 30 tháng 4 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Q được 16 tuổi 05 tháng 21 ngày); nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phan Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

6. Nguyễn Thành N, sinh ngày 28 tháng 12 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Q được 16 tuổi 09 tháng 23 ngày); nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà H Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

7. Đoàn Ngọc Đ, sinh ngày 08 tháng 9 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Q được 16 tuổi 01 tháng 13 ngày); nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đoàn Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

8. Nguyễn H H, sinh ngày 15 tháng 3 năm 20xy, tại thành phố Hải Phòng (Khi thực hiện hành vi phạm tội, Q được 16 tuổi 07 tháng 06 ngày); nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà H Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/02/2025; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N: Bà Nguyễn Thị Hậu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc N tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Quốc Q và Nguyễn H H: Ông Phạm Duy Khoa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc N tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang Z: Bà Vũ Thị Minh Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc N tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Quang Z: Ông Bùi Quang N (là bố đẻ), sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Quốc Q: Bà Bùi Thị V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành N: Bà H Thị T, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Ngọc Đ: Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn H H: Bà H Thị L, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Đức O, sinh năm 2009. Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1984; đều trú tại: Thôn Q, xã B, Quận An lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Cháu C, sinh năm 20xx. Người đại diện hợp pháp là bà H Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Cháu Vũ Minh Đ, sinh năm 20xx. Người đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị H, sinh năm 19xx; đều trú tại: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Cháu Cao Tuệ Y, sinh năm 20xx. Người đại diện hợp pháp là ông Cao Văn D, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Cháu Cao Minh M, sinh năm 20xx. Người đại diện hợp pháp là ông Cao Quốc K, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 2T, xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2024, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 15G1-870.03 chở X và C (sinh ngày 13/8/2007, trú tại thôn 2T, xã B) đến đoạn cầu thôn 2T (đường 301) xã B, Quận An Lão thì gặp 04 người gồm: Nguyễn Đức O (sinh ngày 06/4/2009, trú tại thôn 2T, xã B) điều khiển xe mô tô chở Đoàn Ngọc Đ; Vũ Minh Đc (sinh ngày 01/11/2008, trú tại thôn 2T, xã B) điều khiển xe mô tô chở Bùi Quang Z đi ngược chiều. Do có mâu thuẫn với O từ trước nên N giơ tay trái tát O thì O nhổ nước bọt về phía N và chửi N. N xuống xe, nhặt 02 viên gạch ven đường, sau đó X điều khiển xe chở N đuổi theo xe O nhằm để N ném gạch vào O. Khi đến gần, X dừng xe lại, N ném 02 viên gạch về phía O nhưng không trúng. Sau đó X chở N và C đi đến quán Bi-a “Havana” ở thôn An Luận, xã An Tiến chơi. Tại đây nhóm N gặp Cao Tuệ Y và Cao Minh N.

Sau khi bị X và N đuổi ném gạch thì O, Đ, Đc và Z gặp Nguyễn H H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Minh H ở khu vực cầu 2T. O bảo mọi người đi ra trường N học cơ sở xã B đứng chơi. Một lúc sau có Đoàn Đức Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Minh Đức và Nguyễn Tùng Y đến, lúc này nhóm O có 10 người. Đ kể cho mọi người việc O bị N tát, Minh Đức bảo cả nhóm đi lượn đường ra thị trấn An Lão để tìm nhóm của N.

Sau đó Đc điều khiển xe mô tô chở Z, Đ chở Đức Y, O chở Q, Minh Đức chở Tùng Y, Ninh chở H đi theo đường 301 để ra thị trấn An Lão. Khi đi qua quán Bi-a “Havana”, O thấy chiếc xe mô tô của nhóm N dừng ở cửa thì nói với mọi người quay về xã T để chặn nhóm N. Trên đường đi, Nguyễn Minh Đức phân công Z, Đc, Ninh, H đứng ở đoạn gần quán Bi-a “Havana”, khi nào nhóm N về thì thông báo. Đến đoạn đầu đường 301 để về xã T thì Q, Đ, Tùng Y, Z và Ninh xuống nhặt gạch. Sau đó, Đc chở Z quay lại gần quán Bi-a “Havana”, còn Ninh chở H đi đổ xăng xe mô tô. Khi đổ xăng xong, Ninh đưa cho H viên gạch, rồi chở H đến quán Bi-a nhưng H không muốn đánh nhau nên ném viên gạch đi.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi thấy N điều khiển xe mô tô chở X; Tuệ Y chở Nhật và C đi ra khỏi quán Bi-a thì H gọi điện thoại cho O hỏi: “*Tao thấy chúng nó đang về rồi, có gặp chúng nó không?*” nhằm thông báo để O gặp, nói cQuận hòa

giải với nhóm N nhưng O không nói gì với H mà bảo với Q, Minh Đức, Tùng Y, Đ và Đức Y là nhóm N đang về. Sau đó O chờ Q quay lại đến gần ngã 3 Khúc Giản, xã An Tiến thì gặp N đang điều khiển xe mô tô chở X. O dừng xe lại, Q xuống xe nhặt thêm 02 viên gạch rồi lại lên xe đuổi theo nhóm N về đường 301, xã T, phía sau có xe của Đc chở Z và xe của Ninh chở H. H bảo Ninh không đuổi theo nữa nhưng Ninh vẫn điều khiển xe đi theo sau xe O.

Khi O chở Q đuổi đến khu vực cánh đồng xã T (hướng về xã B) thì O nháy đèn pha trên và bật xi-nhan trái báo hiệu cho Minh Đức, Tùng Y, Đ và Đức Y đang chờ ở phía trước. Minh Đức chở Tùng Y, Đ chở Đức Y lập tức đi đến áp sát xe của N chở X. Thấy vậy, Cao Tuệ Y chở C và Nhật tăng tốc bỏ chạy được. Lúc này, O chở Q, Đc chở Z, Minh Đức chở Tùng Y, Đ chở Đức Y tiếp tục áp sát xe của N chở X. Q ngồi sau ném 02 viên gạch trong đó có 01 viên trúng vào người N. Z, Tùng Y và Đ cũng ném gạch về phía N và X nhưng không trúng. Xe N tăng tốc độ, rẽ trái vào ngõ nhỏ thuộc thôn 1, xã T được khoảng hơn 100m thì N xuống xe, trèo tường nhảy vào vườn nhà người dân để trốn, còn X vẫn đứng cạnh xe mô tô thì ngay lúc này cả 05 xe nhóm O lần lượt đuổi đến, Ninh chở H đến sau cùng. O xuống xe, vừa chửi vừa cầm dép tát nhiều nhát vào mặt X. Sau đó tất cả nhóm O lên xe đi ra ngoài đường 301, Ninh chở H đi về, còn lại 08 người gồm O, Q, Đc, Z, Minh Đức, Tùng Y, Đ và Đức Y. Z bảo mọi người đứng ở ngoài để Z và Đ quay lại ngõ. Z mở cốp xe của Q lấy 01 gậy rút bằng kim loại tổng chiều dài khoảng 80cm thì bị O giật lấy. O còn lấy thêm trong cốp xe này 01 bình xịt hơi cay đi cùng Z và Đ vào trong ngõ. Khi vào đến chỗ X đang đứng, O dùng gậy, Z dùng chân cùng đập, đập vào chắn bùn sau xe của X. O dùng tay tát nhiều nhát vào má X, cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt X. Z lấy gậy của O đập 02 nhát vào biển kiểm soát 15G1-870.03 xe X, sau đó tiếp tục dùng chân đập làm gãy rời phần chắn bùn có gắn biển biển kiểm soát 15G1-870.03 rơi xuống đất thì Đ nhặt lên xem, Z lấy lại biển số xe này rồi mang ra ngoài. Sau đó, O, Q, Đc, Z, Minh Đức, Tùng Y, Đ và Đức Y đi về đến khu vực thôn 2T, xã B đứng khoảng 15 Đt thì gặp Cao Tuệ Y đang chở C và Cao Minh N đi đến. O và Đ nhặt gạch ném về phía nhóm Tuệ Y khiến xe mô tô chở Tuệ Y, C và Nhật ngã xuống mương nước rìa đường. Sau đó cả nhóm O đi về. Z đưa biển số xe của X cho Minh Đức, đưa gậy rút cho Q, còn O đưa bình xịt hơi cay cho Q. Sau đó O cầm biển số xe của X mang về nhà cất. Nhận được thông tin vụ việc, Công an xã B đã rà soát đối tượng, báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận An Lão tiến hành điều tra làm rõ. Ngày 10/4/2025, Nguyễn Đức O giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển kiểm soát 15G1-870.03.

Bản định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận An Lão kết luận: 01 bộ phận chắn bùn phía sau của xe mô tô BKS: 15G1-870.03, nhãn hiệu Wave Alpha, màu sơn đen nhám, trị giá 280.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô của Trần Đức X nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJA3925MY471446, số máy: JA39E-2495896 và 01 biển kiểm soát: 15G1-870.03 (của xe mô tô trên). Đối với bình xịt hơi cay và gậy rút bằng kim loại đã bị các đối tượng vứt đi trên đường về, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và giai đoạn truy tố, các bên không ai bị thương tích, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Đức X, Nguyễn Tùng Y, Bùi Quang Z, Đoàn Đức Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Quang Z, Nguyễn Thành N, Phan Quốc Q và Nguyễn H H không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đã truy tố mà chỉ đưa thêm tình tiết nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội như bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn... Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội để trở thành những công dân có ích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo Nguyễn Tùng Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H đã bồi thường thiệt hại về xe mô tô cho Trần Đức X, X không còn yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Do đó, đã đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trần Đức X, Nguyễn Tùng Y, Bùi Quang Z, Đoàn Đức Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Tùng Y từ (30) tháng đến (36) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (60) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Đức X từ (30) tháng đến (36) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Bùi Quang Z từ (24) tháng đến (27) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Nguyễn Thành N từ (21) tháng đến (24) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (36) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Phan Quốc Q từ (21) tháng đến (24) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (36) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Đoàn Đức Y từ (18) tháng đến (21) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Đoàn Ngọc Đ từ (18) tháng đến (21) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (36) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Nguyễn H H từ (18) tháng đến (21) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách (36) tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJA3925MY471446, số máy: JA39E-2495896 và 01 biển kiểm soát: 15G1-870.03 (của xe mô tô trên) là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Đức X. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Trần Đức X nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận An Lão, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/10/2024, Trần Đức X điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành N cầm gạch đuổi theo ném Nguyễn Đức O đi xe mô tô chở Đoàn Ngọc Đ và Vũ Minh Đc ở đoạn cống Ích, khu vực đường 301 thuộc thôn 2T, xã B, Quận An Lão. Ngay sau đó, O đã cùng Nguyễn Tùng Y, Bùi Quang Z, Phan Quốc Q, Đoàn Đức Y, Nguyễn Minh Đức, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H và Vũ Minh Đc đi trên 05 xe mô tô chặn đánh N và X dọc đường 301 từ Quốc lộ 10 về đến ngõ thôn 1, xã T. Trong đó có Q, Đ, Tùng Y, Z và Ninh nhặt gạch nhằm đuổi đánh nhóm N trên đường; O và Z còn đập gãy chắn bùn sau có gắn biển kiểm soát: 15G1-870.03 xe mô tô của X trong ngõ, gây thiệt hại 280.000 đồng. O cùng Đ nhặt gạch ném về phía xe mô tô do Cao Tuệ Y đang chở C và Cao Minh N ở khu vực đường thôn 2T, xã B làm 03 người này và xe mô tô ngã xuống mương nước ven đường. Hành vi của các đối tượng còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy đã thỏa mãn cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” vi phạm điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến an toàn nơi công cộng, trật tự nơi công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây hậu quả xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân mỗi bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo N, Q, Tùng Y, Đ, Ninh sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị cáo X là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Z sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo N, Tùng Y được gia đình có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Tùng Y có bố, anh ruột tham gia quân đội, có bác ruột là Liệt sĩ. Trần Đức X mắc bệnh máu trắng, sức khỏe yếu kém nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có thể cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Đức Y tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An khởi tố về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hoá vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Trong vụ án này, cả 08 bị cáo đều là người thực hành tích cực. Trong đó, bị cáo N khi gặp nhóm bị cáo Z đã chủ động dùng tay tát O trước, bị cáo X là người chở N nhặt gạch đuổi theo ném nhóm bị cáo Z nên N có vai trò cao hơn bị cáo X.

Trong nhóm bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo Z là người thực hành tích cực khi tham gia đuổi đánh, ném gạch, đập gãy chắn bùn sau xe mô tô của X, mang biển số xe của X đi ra ngoài nên Z có vai trò cao nhất. Bị cáo Q mang theo bình xịt hơi cay và gây rút ba khúc tham gia đánh nhau nên Q và N có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại là X, Tùng Y, Đ, Đức Y và Ninh.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Bùi Quang Z có hành vi mạnh động, quyết liệt, thực hành tích cực, sử dụng hung khí, bị cáo Đoàn Đức Y thực hành tích cực và có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo Z, Đức Y phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các X, N, Q, Đ, Ninh, Tùng Y đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được

hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Z, Q, N, Đ, Đức Y và Ninh khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên (mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa thành niên bằng 3/5 mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thành niên).

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJA3925MY471446, số máy: JA39E-2495896 và 01 biển kiểm soát: 15G1-870.03 (của xe mô tô trên) là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo X. Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo X nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai không ai bị thương tích, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Đức O và Vũ Minh Đức khi thực hiện hành vi vi phạm đều chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự, sẽ cQển hồ sơ đến Công an xã B để xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Minh H: Tài liệu điều tra xác định khi Ninh đưa gạch cho H trên đường đi đổ xăng để về quán Bi-a “Havana” thì H không muốn đi đánh nhau nên đã ném viên gạch đi; đồng thời trong quá trình Ninh điều khiển xe đi cùng với nhóm các bị can khác thì H đã bảo Ninh không đuổi theo nữa nhưng Ninh vẫn đuổi theo N và X vào đến ngõ thôn 1, sau đó H đi về luôn, không tiếp tục tham gia thực hiện hành vi cùng nhóm các bị can. H không có hành vi ném gạch, đuổi đánh nhóm N. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với H.

Đối với Nguyễn Minh Đức, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng đến nay chưa bắt được bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 5522 ngày 24/4/2025 đối với Nguyễn Minh Đức để tiếp tục điều tra, giải quyết bằng một vụ án khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức X, Nguyễn Tùng Y, Bùi Quang Z, Đoàn Đức Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H phạm tội “Gây rối Trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Tùng Y 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Tùng Y cho UBND xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Đức X 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Đức X cho UBND xã T, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Bùi Quang Z 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Nguyễn Thành N 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho UBND xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Phan Quốc Q 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Quốc Q cho UBND xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt: Đoàn Đức Y 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; xử phạt: Đoàn Ngọc Đ 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đoàn Ngọc Đ cho UBND xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; xử phạt: Nguyễn H H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn H H cho UBND xã B, Quận An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Đức X, Nguyễn Tùng Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ, Nguyễn H H kể từ ngày 05/6/2025.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Trần Đức X 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJA3925MY471446, số máy: JA39E-2495896 đã qua sử dụng, xe không gương, không chìa khóa, không biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát: 15G1-870.03 (của xe mô tô trên). Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự Qện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án; Buộc Trần Đức X, Nguyễn Tùng Y, Bùi Quang Z, Đoàn Đức Y, Phan Quốc Q, Nguyễn Thành N, Đoàn Ngọc Đ và Nguyễn H H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo chưa thành niên thì người đại diện hợp pháp phải nộp thay.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND Qện An Lão;
- Chi cục THADS Qện An Lão;
- PC 10 Công an TP Hải Phòng;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đặng Thị Minh

Lương Ngọc Anh

Căn cứ vào các tình tiết chứng cứ nêu trên,
KẾT LUẬN

- Nguyễn Văn Hùng là chủ quán karaoke H Gia đã đồng ý cho Vũ Tiến Đạt và Lê Văn X sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine trong phòng hát Vip 4 thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình bị Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng ngày 06/4/2020.

- Bùi Thị Nga, Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn Tuấn cùng chung ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán karaoke H Gia để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhiều người (Q, Trang). Trong đó, Nga là chủ quán cho phép người khác sử dụng ma túy tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình; cung cấp chất ma túy (cho Q, Hiệp chất ma túy MDMA để sử dụng; mua ma túy Ketamine của Dũng cho cả nhóm sử dụng); bố trí nhân viên phục vụ, sử dụng ma túy cùng Hiệp, Q. Hiệp là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy tại quán của Nga, cung cấp chất ma túy (Ketamine, phát MDMA của Nga đưa cho mọi người), rủ Q sử dụng ma túy; trực tiếp đảo, xào, kẻ ma túy, mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Tuấn là người bỏ tiền cho Nga mua ma túy (Ketamine) mời mọi người sử dụng. Q và Trang là người được thụ hưởng, sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định các bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

1. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Hùng, sinh năm: 1986;

Giới tính: Nữ; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 12, xã Lại Xuân, Quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên bố: Bùi Văn Biên, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh, sinh năm 1962; gia đình có 03 chị em, Nga là con lớn; Họ tên chồng là Bùi Quốc Việt, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 03 con (sinh năm 2004, 2007, 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

2. Họ và tên bị can: Lê Văn Hiệp, sinh năm: 1994;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, Quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Họ tên bố: Lê Văn Hòa, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Luyện, sinh năm 1966; gia đình có 02 anh em, Hiệp là con lớn; Họ tên vợ là H Thị Yên, sinh năm 1993, có 02 con (sinh năm 2016, 2018).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

3. Họ và tên bị can: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1982;

Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng;

Nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã Lại Xuân, Quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: thôn 6, xã Kỳ Sơn, Quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến Lùng (sinh năm 1957); Họ tên mẹ: Bùi Thị Vẻ (sinh năm 1958); gia đình có 03 anh chị em, Tuấn là con lớn nhất; Họ tên vợ là Đỗ Thị Mai, sinh năm 1979, có 02 con (sinh năm 2006, 2008).

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 142/2016/HSST ngày 05/09/2016, Tòa án nhân dân Quận Thủy Nguyên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 05/9/2018. Thi hành xong án phí dân sự 20/4/2017 (đã xóa án).

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/4/2020.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn Hùng đã phạm các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị can Lê Văn Hiệp đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị can Nguyễn Văn Tuấn đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

Điều 256 Bộ luật quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

d) Đối với 02 người trở lên;”

Các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s (*Người phạm tội thành khẩn khai báo*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Đối với Nguyễn Tự Q có hành vi nhờ Nga mua ma túy (thuốc lắc) hộ để sử dụng cùng Hiệp tại quán của Nga, được Hiệp, Nga, Tuấn cho sử dụng ma túy (MDMA, Ketamine). Quá trình điều tra chứng minh, Q và Hiệp chỉ bàn bạc, rủ nhau đi hát karaoke có nhân viên nữ phục vụ. Việc Q nhận tiền Hiệp đưa (1.500.000 đồng) để chi trả hát và thuê nhân viên. Q không được Hiệp, Nga, Tuấn bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy. Q được Nga cho MDMA, Hiệp và Tuấn cho Ketamine sử dụng không mất tiền. Hiện, Q vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Triệu Thị Trang là nhân viên của quán karaoke, được Nga phân công vào phòng Vip 1 phục vụ Q, Hiệp hát karaoke. Trang đi cùng Hiệp về nhà nhưng không biết Hiệp lấy ma túy để sử dụng tại quán. Trang lau khô đĩa và cuốn tẩu, soi đèn cho Hiệp đảo, xào ma túy và bê đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng theo yêu cầu của Hiệp. Quá trình điều tra chứng minh, Trang không được bàn bạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Việc Trang thực hiện các hành vi có dấu hiệu giúp sức cho Hiệp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là theo yêu cầu của Hiệp để nhận tiền công. Tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của Trang gây ra không đáng kể. Tài liệu điều tra chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Trang đồng phạm với Hiệp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thủy Nguyên đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vũ Tiến Đạt và Lê Văn X cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Kết quả điều tra chứng minh việc Đạt, X chỉ tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, các nhân viên phục vụ (Linh, Phượng, Thu) không sử dụng ma túy cùng Đạt, X nên hành vi của X và Đạt không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tự Q, Triệu Thị Trang, Vũ Tiến Đạt và Lê Văn X có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an Quận Thủy Nguyên đã xử lý hành chính.

Đối với Sầm Thị Phụng và Đặng Thị Thu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó với bạn. Quá trình điều tra xác định, Thu và Phụng không nhớ địa điểm, thời gian sử dụng nên Công an đã tách ra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi đề quán hát hoạt động quá giờ, kinh doanh dịch vụ giải trí không cần thiết trong giai đoạn dịch Covid đang bùng phát của Nguyễn Văn Hùng đã bị UBND Quận Thủy Nguyên xử lý hành chính.

Đối với đối tượng Dũng là người đã bán ma túy cho Nga, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Thủy Nguyên đã tách ra làm rõ, xử lý sau.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- CCTHADS H. Thủy Nguyên;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an H. Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân